

Số: 100/2022/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N3**

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đức N; địa chỉ: A L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021).

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV N4**

Địa chỉ: C A15 P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Bảo N1, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: ấp G, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1974; Địa chỉ: 3 L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thế N2, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: P, C, C, Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH MTV N4 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N3 toàn bộ số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-202000662 ngày 19/12/2020, tính đến ngày là 24/8/2022 là

45.385.466.780 (*Bốn mươi lăm tỉ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm tám mươi*) đồng, trong đó bao gồm: 38.994.497.064 đồng tiền nợ gốc, 4.540.455.138 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 1.850.514.578 đồng tiền nợ lãi quá hạn. Thời hạn thanh toán trong 12 tháng. Cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 25/11/2022 thanh toán 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng.
- Đợt 2: Ngày 25/02/2023 thanh toán 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng.
- Đợt 3: Ngày 25/5/2023 thanh toán 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng.
- Đợt 4: Ngày 25/8/2023 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 44.485.466.780 (*Bốn mươi bốn tỉ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm tám mươi*) đồng.

Kể từ ngày 25/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-202000662 ngày 19/12/2020 và các giấy nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp đến hạn thanh toán đợt 2 vào ngày 25/02/2023 mà Công ty TNHH MTV N4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng N3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Quốc C là:

- 02 bất động sản thuộc các thửa đất số 136 và 139, tờ bản đồ số 10 tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quốc C, theo các giấy chứng nhận số CR 605569 số vào sổ cấp GCN CS00775 và CR 605568 số vào sổ cấp GCN CS00774 đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 17/7/2019 (Hợp đồng thế chấp số 6360-LCL-202000675 ngày 21/12/2020);

- 02 bất động sản thuộc các thửa đất số 134 và 168, tờ bản đồ số 14 tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quốc C, theo các giấy chứng nhận lần lượt số BC 910795 số vào sổ cấp GCN CH 00458 do UBND huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/09/2012 và CT 520749 số vào sổ cấp GCN CS00313 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 04/11/2019 (Hợp đồng thế chấp số 6360-LCL-202000675 ngày 21/12/2020);

- Bất động sản thuộc thửa đất số 719, tờ bản đồ số 20 tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quốc C, theo Giấy chứng nhận số CY 869565 số vào sổ cấp GCN CH04702 do UBND huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/11/2020; (Hợp đồng thế chấp số 6360-LCL-202000675 ngày 21/12/2020).

- 02 bất động sản thuộc thửa đất số 169, tờ bản đồ số 31 tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và thửa đất số 151, tờ bản đồ số 7 tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quốc C, theo các giấy chứng nhận lần lượt số DA 067760 số vào sổ cấp GCN CH 04648 và CN 466701

số vào sổ cấp GCN CH04438 đều do UBND huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/12/2020 và 17/9/2018. (Hợp đồng thế chấp số 6360-LCL-202000693 ngày 29/12/2020)

Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH MTV N4 đối với Ngân hàng N3 thì Công ty TNHH MTV N4 có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại. Trường hợp này, kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản bảo đảm, cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, Công ty TNHH MTV N4 phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH MTV N4 đối với Ngân hàng N3 thì Ngân hàng N3 phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho bên bảo lãnh là ông Nguyễn Quốc C.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 30.000.000 đồng do Công ty TNHH MTV N4 chịu. Công ty TNHH MTV N4 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N3 số tiền chi phí xem xét thẩm định 30.000.000 đồng mà Ngân hàng đã tạm nộp.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do Công ty TNHH MTV N4 phải chịu là 76.692.733 (*Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm ba mươi ba*) đồng.

H lại cho Ngân hàng N3 số tiền tạm ứng án phí 74.735.797 (*Bảy mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm chín mươi bảy*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0030618 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Hiếu

